

Bản án số: 32/2022/DSST

Ngày: 27/7/2022

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Bà Nguyễn Thị Xuyên

2- Bà Đặng Thị Ngọc Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thủy Trang - Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2022 tại Tòa án nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 405/2021/TLST-DS ngày 11 tháng 5 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2022/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 6 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 139/2022/QĐST-DS ngày 28/6/2022 của Tòa án nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Ngô Thị Đăng N

Địa chỉ: X, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Minh T, theo giấy ủy quyền ngày 11/5/2021 công chứng tại Phòng công chứng số 6.

Địa chỉ: Y, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

(ông T có mặt)

Bị đơn: Ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1969

Địa chỉ: Z, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

(ông T vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị Phương L, sinh năm 1975

Địa chỉ: B, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

(bà L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, các bên đương sự trình bày:

Nguyên đơn: Bà Ngô Thị Đăng N có ông Phạm Minh T đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 31/5/2017, Bà Ngô Thị Đăng N ký hợp đồng đặt cọc nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại thửa 148, tờ bản đồ số 103, tại Khu phố Đông, phường Vĩnh Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, trong đó phần diện tích trong ranh được công nhận là 1.578m², phần đất ngoài ranh chưa được công nhận là khoảng 1.500m². Ngày 09/06/2017, hai bên đã tiến hành ký hợp đồng chuyển nhượng và bà N đã được cấp giấy chứng nhận đối với phần diện tích 1.578m² trên.

Trong quá trình tiến hành thủ tục chuyển nhượng 1.578m² đất tại thửa 148, tờ bản đồ số 103, tại Khu phố Đông, phường Vĩnh Phú, thị xã Thuận An, vì không có tiền đóng thuế thu nhập cá nhân nên ngày 03/7/2017, ông Nguyễn Thành Tín ký giấy mượn tiền của bà Ngô Thị Đăng N số tiền 140 triệu đồng với lãi suất 2%/tháng để có tiền đóng thuế.

Tại giấy mượn tiền ngày 03/7/2017 có ghi “số tiền này sẽ được thanh toán sau khi hợp đồng của phần đất còn lại bên chị Quý làm hồ sơ đất phần 1.500 m²”. Trên thực tế phần đất 1.500 m² này không được cấp giấy chứng nhận vì thuộc sở hữu của Nhà nước nên không chuyển nhượng được. Do đó, ông Nguyễn Thành T mượn tiền của bà Nam số tiền 140 triệu đồng thì phải có nghĩa vụ phải trả tiền lại cho bà Ngô Thị Đăng N.

Ngày 17/3/2021, bà N khởi kiện yêu cầu ông T trả nợ số tiền gốc là 140.000.000 đồng và tiền lãi 02%/tháng tính từ ngày 03/7/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị Nguyễn Thành T trình bày:

Ông xác nhận có ký hợp đồng vay ngày 03/7/2017, số tiền vay là 140 triệu đồng của bà Ngô Thị Đăng N, lãi suất là 2%/tháng (tương ứng 24%/năm).

Nay do tình hình dịch bệnh khó khăn, công việc lái xe của ông bị đình trệ nên ông xin bà Nam miễn phần nợ này cho ông.

Ông xác nhận tiền nợ trên là nợ riêng cá nhân ông, vợ ông là bà Nguyễn Thị Phương L không liên quan gì đến.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Phương L: Đã được Tòa án triệu tập nhưng vắng mặt.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông T trả tiền gốc vay là 140.000.000 đồng và lãi suất 20%/năm tính từ ngày 03/7/2017 đến ngày 27/7/2022 (60,5 tháng) là 135.520.000 đồng. Tổng cộng là 275.520.000 đồng.

Ông T, bà P vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 phát biểu quan điểm: Tòa án đã xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp và thụ lý đúng thẩm quyền. Quá trình chuẩn bị xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa hôm nay thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định pháp luật tố tụng, các đương sự đã chấp hành đúng theo qui định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung, căn cứ hợp đồng vay ngày 03/7/2017 xác định ông T vay của bà Nam số tiền 140.000.000 đồng. Xét yêu cầu của nguyên đơn

buộc bị đơn thanh toán số tiền gốc và lãi đúng quy định pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:** Bà Ngô Thị Đăng N khởi kiện ông Nguyễn Thành T yêu cầu thanh toán nợ từ hợp đồng vay nên đây là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông T cư trú tại Quận 3 nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 3.

[2] Tại phiên tòa, nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu bị đơn thanh toán tiền lãi với mức lãi suất 20%/năm từ ngày 03/7/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm. Xét thấy, việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên căn cứ Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự chấp nhận thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn.

[3] Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt theo qui định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[4] **Về nội dung yêu cầu khởi kiện:** Xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Căn cứ hợp đồng vay ngày 03/7/2017 có nội dung về việc ông T vay bà N số tiền 140.000.000 đồng, có chữ ký xác nhận của ông T. Tại bản khai ngày 14/01/2022 và tại phiên hòa giải ngày 14/01/2022, ông Tín cũng xác nhận với Tòa án về việc đã vay của bà N số tiền trên.

[5] Theo thỏa thuận của hợp đồng vay, thời hạn thanh toán là khi phần diện tích 1.500m² đất được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng. Tuy nhiên phần diện tích 1.500m² đất này các bên xác nhận là thuộc sở hữu Nhà nước nên không thể được cấp giấy chứng nhận, do đó xác định hợp đồng vay giữa bà N và ông T là không xác định thời hạn.

[6] Ngày 16/12/2021, Bà N đã thông báo cho ông T về việc phải thanh toán số tiền trên trong thời hạn chậm nhất đến ngày 26/12/2021. Việc thông báo này đã được Thừa phát lại Gia Định lập vi bằng số 976/2021/VB-VPTPL vào ngày 16/12/2021. Bà N đã thực hiện việc báo trước cho ông T một thời gian hợp lý để thanh toán khoản nợ theo quy định tại khoản 2 Điều 469 Bộ luật Dân sự nhưng ông T không thực hiện. Xét thấy ông T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, ông T xin miễn khoản nợ do gặp nhiều khó khăn nhưng không được nguyên đơn đồng ý nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà N về việc buộc ông T trả số tiền nợ gốc là 140.000.000 đồng.

[7] Về lãi suất: Theo thỏa thuận tại giấy vay ngày 03/7/2017, mức lãi suất vay là 02%/tháng. Xét thấy, tại Điều 468 Bộ luật Dân sự quy định “*Lãi suất vay do các bên thỏa thuận. Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác*

có liên quan quy định khác... ”. Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu về việc tính mức lãi suất là 20%/năm là phù hợp với quy định trên nên chấp nhận.

[8] Thời hạn tính lãi từ ngày 03/7/2017 đến ngày 27/7/2022 là 60 tháng 24 ngày. Nguyên đơn tự nguyện tính tròn 60,5 tháng với số tiền là 135.520.000 đồng là có lợi cho bị đơn nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9] Xét ông Nguyễn Thành T trình bày đây là khoản vay riêng của ông không liên quan đến bà Nguyễn Thị Phương L, bà L không biết, do đó ông T phải có trách nhiệm thanh toán nợ cho bà Nam.

[10] *Về án phí:* Bị đơn phải chịu án phí theo qui định tại Nghị quyết 326/2016/NQ - UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227; Điều 228; Điều 244; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 357; 401; 463; 466; 468, 469 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị Đăng N về việc buộc ông Nguyễn Thành T phải trả ngay cho bà N tổng số tiền 275.520.000 đồng (hai trăm bảy mươi lăm triệu năm trăm hai mươi ngàn đồng) một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật phát sinh từ giấy mượn tiền ngày 03/7/2017 giữa bà Ngô Thị Đăng N và ông Nguyễn Thành T.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu ông Nguyễn Thành T chậm thực hiện nghĩa vụ giao tiền cho bà Ngô Thị Đăng N thì ông T phải trả lãi đối với số tiền chậm trả, lãi suất chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Thành T phải chịu 13.776.000 đồng (mười ba triệu bảy trăm bảy mươi sáu ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí là 6.580.000 đồng (sáu triệu năm trăm tám mươi ngàn đồng) cho bà Ngô Thị Đăng N theo Biên lai tạm ứng án phí số 0033146 ngày 11/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc

bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo:

Bà Ngô Thị Đăng N được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Thành T và bà Nguyễn Thị Phương L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- VKSND Q.3;
- Chi cục THA DS Quận 3;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thủy

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**